

Số: 200 /2017/QĐST-HNGĐ

S, ngày 15 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG
SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa:

- Người yêu cầu: Ông **Lê Thanh Hoàng N** - Sinh năm: 1976 - Thường trú tại: Tổ 01 TV, phường T, quận S, Đà Nẵng. Tạm trú tại: Phòng B1-714 chung cư V, phường N, quận S, Tp. Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Thanh Ng** – sinh năm: 1978 - Thường trú: 464/4 HD, tổ 19 phường B, quận H, Đà Nẵng. Tạm trú tại: Phòng B1-714 chung cư V, phường N, quận S, Tp. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lê Thanh Hoàng N và bà Nguyễn Thị Thanh Ng (giấy chứng nhận kết hôn số 208, quyền số 2 ngày 24 tháng 11 năm 2005 tại UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng không có giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Lê Thanh Hoàng N và bà Nguyễn Thị Thanh Ng thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Ông Lê Thanh Hoàng N và bà Nguyễn Thị Thanh Ng xác định có 01 con chung là Lê Khánh A - sinh ngày: 01/2/2008 và Lê Hoàng T - sinh ngày: 11/11/2011. Ly hôn ông bà thoả thuận giao 2 con cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Lê Thanh Hoàng N cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) bắt đầu từ tháng 12/2017 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con, hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không có

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng Bà Nguyễn Thị Thanh Ng và ông Lê Thanh Hoàng N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 008327 ngày 23/11/2017

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường T, quận S,
- Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Anh